UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /QĐ-SCT	*Đồng Tháp, ngày 06 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC ngày 03/03/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Đồng Tháp;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lãnh đạo Sở; - Lưu: VT, VP(Cường, 01b).	**GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Hữu Dũng**

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương

(Kèm theo Quyết định số 41 /QĐ-SCT ngày 06 /4/2020 của Sở Công Thương)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định đối tượng, nguyên tắc, tỷ lệ khen thưởng; hình thức tổ chức thi đua, loại hình khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng *(viết tắt là TĐKT)*, Hội đồng Xét duyệt sáng kiến; Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, quy trình, thủ tục hồ sơ; Quỹ thi đua, khen thưởng; Quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể.

2. Các nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể, cá nhân thuộc Sở Công Thương;

- Các tổ chức, đơn vị và cá nhân tham gia phong trào thi đua chuyên đề (hoặc theo đợt) của Sở Công Thương phát động đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp trong công tác quản lý nhà nước ngành Công Thương được khen thưởng theo quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao hơn; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao. Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Không xét khen thưởng cá nhân thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm; chỉ xét khen cho những tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

3. Khen thưởng mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân, cụ thể:

a) Cá nhân căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức hiện hành; Đối với cá nhân không thuộc đối tượng quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thống nhất khen thưởng và đề nghị khen thưởng.

b) Tập thể:

- Đối với phòng, đơn vị thuộc Sở do Thủ trưởng, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị thống nhất đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng (thể hiện trong Biên bản họp).

- Đối với sở do tập thể Khối thi đua nhận xét, đánh giá, chấm điểm thi đua, khen thưởng và thống nhất trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cho ý kiến, trình UBND tỉnh quyết định (thể hiện trong Biên bản họp).

c) Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"; Đối với cá nhân là đảng viên được đánh giá từ mức đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (mức 2 trở lên).

d) Chưa quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" đối với các trường hợp chờ kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức của Uỷ ban nhân dân Tỉnh hoặc của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *(chờ đến khi có kết quả đánh giá rồi mới thực hiện thủ tục tặng danh hiệu theo quy định)*.

4. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

5. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước (Kết quả khen thưởng thành tích theo phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng).

6. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng. Khen tổng kết phong trào thi đua thường xuyên hàng năm, không được vừa đề nghị tặng Bằng khen, vừa đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc không vừa đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, vừa đề nghị Bằng khen cấp tỉnh. Tương tự đối với các hình thức khen cấp Nhà nước (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn).

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật, hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm,

hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc các cơ quan báo chí đăng tin bài phản ánh dấu hiệu vi phạm đang được xác minh làm rõ.

Điều 4. Tỷ lệ khen thưởng

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Tỷ lệ đề nghị cấp Tỉnh khi Sở được bình bầu, suy tôn cờ, bằng khen trong Khối, cụ thể:

- Được suy tôn Cờ: xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc không quá 50% tập thể và cá nhân đủ chuẩn.

- Được suy tôn Bằng khen: xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc không quá 40% tập thể và cá nhân đủ chuẩn.

- Không được suy tôn Cờ hoặc Bằng khen: xét đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, Tập thể Lao động xuất sắc không quá 30% tập thể và cá nhân đủ chuẩn.

Chương II
HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA; LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN; HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Mục 1
HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA; LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được phát động và tổ chức theo năm kế hoạch, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên chính là việc thực hiện có hiệu quả những công việc và nhiệm vụ chuyên môn hàng ngày.

Đối tượng tham gia thi đua thường xuyên là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

Phong trào thi đua thường xuyên được phát động ngay từ đầu năm. Đối tượng tham gia phong trào thi đua phải đăng ký chỉ tiêu thi đua (đăng ký tham gia phong trào thi đua thường xuyên).

Công tác tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, đề xuất hình thức khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm công tác được thực hiện trong tháng 12 của năm công tác.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong khoảng thời gian nhất định và

được phát động khi đã xác định rõ chỉ tiêu, tiêu chí, nội dung, biện pháp và thời gian thực hiện.

Phạm vi triển khai trong ngành hoặc cả tỉnh.

Điều 6. Nội dung và yêu cầu tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Đồng Tháp.

Điều 7. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng cơ quan phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Mục 2
SÁNG KIẾN; HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN; HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 8. Sáng kiến

1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Giám đốc Sở xem xét, công nhận.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

3. Căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp tỉnh thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; phạm vi toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, Giám đốc Sở quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 9. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến

Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở không quá 10 thành viên, do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch, Uỷ viên và Thư ký hội đồng.

Văn phòng Sở (hoặc bộ phận tương đương thuộc đơn vị) là thường trực của Hội đồng.

Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng cơ quan.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 02 Phó Chủ tịch (Cấp phó thường trực của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Chủ tịch công đoàn cơ sở).

- Các thành viên Hội đồng là lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc; đại diện các tổ chức đoàn thể cơ quan do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị;

- Đôn đốc kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu, tư vấn cho Thủ trưởng cơ quan quyết định xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng.

- Văn phòng Sở là Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1
DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Đối với cá nhân chuyển đến công tác: cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được biệt phái đến phòng, đơn vị công tác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do phòng, đơn vị tiếp nhận cá nhân xem xét quyết định.

6. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Điều 13. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 14. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 15. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 16. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

1. Được xét tặng hàng năm cho các phòng, đơn vị thuộc sở.

2. Tiêu chuẩn xét tặng:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Mục 2
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân và tập thể lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

2. Tiêu chuẩn:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- Lập được thành tích đột xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh

1. Tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

1.2. Cá nhân 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.3. Tập thể 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Các tiêu chuẩn chưa được quy định tại Quy chế này thực hiện theo Điều 22 của Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC.

3. Tỷ lệ khen thưởng thực hiện theo Điều 4 của Quy chế này.

Điều 19. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng cấp bộ và cấp tỉnh.

c) Đã được tặng Bằng khen cấp tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng Giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng cấp bộ, cấp tỉnh.

c) Đã được tặng Bằng khen cấp tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp tỉnh hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh.

Điều 20. Huân chương Lao động hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt tiêu chuẩn:

Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được tỉnh công nhận;

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt tiêu chuẩn:

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp tỉnh hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp tỉnh. Đối với tập thể không

thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp tỉnh.

3. Các tiêu chuẩn chưa được quy định tại Quy chế này thực hiện theo Điều 24 của Quyết định sô 209/QĐ-UBND-HC.

Điều 21. Huân chương Lao động hạng Nhì

1. "Huân chương Lao động" hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt tiêu chuẩn:

Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành trung ương, được tỉnh công nhận;

2. "Huân chương Lao động" hạng Nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt tiêu chuẩn:

Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp tỉnh hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp tỉnh.

3. Các tiêu chuẩn chưa được quy định tại Quy chế này thực hiện theo Điều 25 của Quyết định sô 209/QĐ-UBND-HC.

Điều 22. Huân chương Lao động hạng Ba

1. "Huân chương Lao động" hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt tiêu chuẩn:

Đã được tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương và được bộ, ban, ngành trung ương, tỉnh công nhận.

2. "Huân chương Lao động" hạng Ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành trung ương, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của

cấp bộ, ban, ngành trung ương, tỉnh và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành trung ương, tỉnh. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành trung ương, tỉnh.

3. Các tiêu chuẩn chưa được quy định tại Quy chế này thực hiện theo Điều 25 của Quyết định sô 209/QĐ-UBND-HC.

Chương III
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRAO TẶNG; QUY TRÌNH XÉT CHỌN; THỦ TỤC HỒ SƠ;QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Mục 1
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG VÀ QUY TRÌNH XÉT CHỌN

Điều 23. Thẩm quyền quyết định

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen, danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

2. Thủ trưởng cơ quan quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến" và "Giấy khen".

Điều 24. Quy trình xét khen thưởng

1. Các phòng, đơn vị họp xét chọn, bình bầu:

- Tổ chức cuộc họp toàn thể cán bộ, viên chức xét chọn, bình bầu những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác (Đối chiếu với các tiêu chuẩn của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng và Qui định này). Đối tượng đủ tiêu chuẩn trình khen phải được 2/3 tổng số cán bộ, công nhân viên biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Số người tham gia cuộc họp bình xét phải đạt từ 80% tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong tập thể.

- Lập biên bản kết quả bình xét; đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở xét trình Giám đốc Sở quyết định khen thưởng, công nhận danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cơ quan xem xét, đề nghị:

- Trên cơ sở kết quả bình xét của các phòng, đơn vị; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tiến hành họp xem xét, bình chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Giám đốc Sở ra quyết định khen thưởng và công nhận danh hiệu thi đua hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (lập biên bản kết quả bình xét).

- Đối tượng đủ tiêu chuẩn được khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng phải được 2/3 thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có mặt biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Cuộc họp bình xét của Hội đồng TĐKT phải có mặt ít nhất 70% tổng số thành viên Hội đồng.

Mục 2
THỦ TỤC VÀ SỐ LỢNG HỒ SƠ; QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Thủ tục hồ sơ cấp tỉnh

1. Khen thưởng thường xuyên:

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thành phần hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

d) Các văn bản chứng minh kèm theo.

2. Khen thưởng theo chuyên đề:

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ bản chính.

- Thành phần hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (đối với trường hợp đối tượng là nông dân thì chỉ cần tóm tắt trích ngang thành tích).

d) Các văn bản có liên quan nội dung của chuyên đề thi đua.

Điều 26. Hồ sơ thủ tục cấp Nhà nước

1. Số lượng hồ sơ:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 03 bộ bản chính (trường hợp có hiệp y với bộ, ngành trung ương thì tăng thêm 01 bản).

- Huân chương các loại: 04 bộ bản chính (Huân chương hạng nhất tăng thêm 01 bộ; trường hợp xin ý kiến hiệp y với bộ, ngành trung ương tăng thêm 01 bộ).

2. Thành phần hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Báo cáo thành tích thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

d) Báo cáo tóm tắt Sáng kiến (đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc).

e) Các văn bản chứng minh kèm theo.

Điều 27. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ thi đua khen thưởng của sở được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 28. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng trong quy định này được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và được sử dụng để:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, khung,...);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

d) Chi chế độ làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét duyệt sáng kiến(nếu có).

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng còn được thưởng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương được quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 29. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định.

2. Không chi tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được Bộ, đoàn thể trung ương tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 30. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng:

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

c) Đối với trường hợp tặng Bằng khen, Giấy khen,... thưởng kèm theo là tặng phẩm lưu niệm thì quyết toán theo giá trị thực tế của vật phẩm đó, không quyết toán theo mức thưởng của cá nhân hoặc tập thể theo quy định hiện hành. Nhưng không vượt quá mức tiền thưởng theo quy định của tập thể hoặc cá nhân.

2. Mức tiền thưởng:

2.1. Danh hiệu thi đua

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được tặng Bằng, huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với tập thể:

- Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

- Danh hiệu Cờ thi đua cấp tỉnh được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở.

2.2. Mức tiền thưởng Huân chương các loại:

a) Đối với cá nhân:

- “Huân chương Lao động” hạng nhất: 9,0 lần mức lương cơ sở.

- “Huân chương Lao động” hạng nhì: 7,5 lần mức lương cơ sở.

- “Huân chương Lao động” hạng ba: 4,5 lần mức lương cơ sở.

b) Tập thể được tặng thưởng Huân chương các loại, được tặng thưởng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại điểm a, khoản này.

2.3. Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen:

a) Đối với cá nhân:

- “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở;

- Bằng khen cấp tỉnh được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

- Cá nhân được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở và kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

b) Đối với tập thể:

- Tập thể được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", Bằng khen cấp tỉnh được tặng Bằng và được thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại điểm a khoản này.

- Tập thể được tặng Giấy khen được kèm theo tiền thưởng gấp hai lần tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại điểm a khoản này.

- Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của UBND tỉnh cho đơn vị được bình bầu, suy tôn trong Khối, bằng 50% mức tiền thưởng đối với Cờ thi đua cấp tỉnh.

Chương IV
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ;

Điều 31. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 32. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan trong công tác thi đua, khen thưởng.

Trung thực trong báo cáo thành tích; kê khai chính xác các quyết định công nhận sáng kiến, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng, kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên,...(không được gian dối).

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 33. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen, danh hiệu thi đua thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng.

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, từ trần).

5. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cùng cấp; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định (hồ sơ giao nộp gồm: công văn giao nộp; hiện vật, tiền thưởng,...).

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Lãnh đạo các phòng, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức bồi dưỡng, phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân được khen thưởng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm nêu gương tại cơ quan.

3. Văn phòng hoặc Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; thẩm định và kịp thời đề xuất các hình thức khen thưởng.

Điều 35. Điều khoản thực hiện

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Những nội dung liên quan chưa được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Quyết định số 209/QĐ-UBND-HC ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp và các quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc các phòng, đơn vị phản ảnh về Văn phòng Sở để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Hữu Dũng